

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
*BÀI 137 - Khi Đức Chúa Jêsus đã vào trong thành Giê-ru-sa-lem. (Phần 2)*

---

Ma-thi-ơ 21:15-22: Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: **Hô-sa-na con vua Đa-vít!** thì họ tức giận, và nói với Ngài rằng: **Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Có.** Vậy chớ các người chưa hề đọc lời nầy: **Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đang bú, hay sao?** Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. Sáng mai, khi trở lại thành thì Ngài đói. Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: **Mầy chẳng khi nào sanh ra trái nữa!** Cây vả tức thì khô đi. Môn đồ thấy điều đó, lấy làm kỳ, nói rằng: **Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì chẳng những các người làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dầu các người biểu hòn núi nầy rằng: Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được.** Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, hãy đều được cả.

Khi các thầy tế lễ cả và những người giữ chức vụ ghi chép, sao lục giấy tờ cho các thầy tế lễ cả (*mà Lời Chúa gọi họ là các thầy thông giáo nơi đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem*) thấy các phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm cho đoàn dân và những người bị bệnh tật cùng những con trẻ (nguyên văn là *những người trẻ tuổi, hoặc trai, hoặc gái*) hò reo lên rằng: **Hô-sa-na con vua Đa-vít!** thì họ tức giận (nguyên văn chép là *họ cực kỳ phiền não, buồn bực, tức giận, phẫn nộ*).

Những người được gọi là các thầy tế lễ cả phụ trách công việc hầu việc Đức Giê-hô-va tại nơi đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem này có thể được gọi là những người cai trị cao nhất trong hệ thống những người được gọi là thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, họ phải là những người có sự hiểu biết về luật pháp của Đức Giê-hô-va cách đầy đủ và trọn vẹn hơn hết cả những người giữ chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, nhưng khi họ nhìn thấy những sự lạ *Chúa Jêsus đã làm*, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: **Hô-sa-na con vua Đa-vít!** thì họ lại tức giận.

*Tại sao những người đó lại tức giận như vậy?*

Chúng ta hãy xem Kinh-thánh chép gì về mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đối với những người giữ chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, có liên quan đến lý do tại sao các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem lại tức giận đối với công việc của Đức Chúa Jêsus và về việc các con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: **Hô-sa-na con vua Đa-vít!**

Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: **Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ.** Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ bánh chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại (*đền tạm*); chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì những người giữ chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải là người Lê-vi theo dòng A-rôn, như có chép trong sách Dân số ký, đoạn 18 câu 7 và như vậy, theo luật pháp về chức vụ thầy tế lễ thì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải làm trọn công việc mà Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo, đó là: **Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.**

Sự **thạnh nô** được chép đây là nói về sự báo trả của Đức Chúa Trời trên những người phạm tội nghịch lại các mạng lệnh cùng nghịch lại các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ qua Môi-se, sự báo trả đó là những sự rửa sả đã được chép trong sách Phục truyền luật lệ ký, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho họ cùng sự cảnh báo dân Y-sơ-ra-ên phải chọn luật pháp của sự sống, hầu cho họ được sống trong sự phước hạnh và được sự sống lại và được sự sống đời đời.

**Phục truyền luật lệ ký 30:19-20:** Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se lập A-rôn và các con trai của người và cũng là cho cả dòng dõi của A-rôn (*trong chi phái Lê-vi*) phải lo gìn giữ chức vụ mình cho được nên thánh và họ phải dạy luật pháp của Đức Giê-hô-va cho cả dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và làm theo, trải các đời.

**Xuất Ê-díp-tô ký 28:36-43:** Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mặc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

**Phục truyền luật lệ ký 4:9-10:** Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình.

Căn cứ theo luật pháp thánh khiết và công bình của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà chúng ta nhìn vào tình trạng thực tế của dân Y-sơ-ra-ên trải các đời trước khi Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này, thì chúng ta sẽ thấy rằng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã vi phạm mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và vì cố tội lỗi của các thầy tế lễ đó mà sự rửa sả của luật pháp đã giáng trên dân Y-sơ-ra-ên hết thảy, theo như luật pháp đã có chép:

**Lê-vi ký 4:2-3:** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cố đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, đặng làm của lễ chuộc tội.

Căn cứ vào các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên thì chúng ta có thể thấy rõ tội lỗi mà dân Y-sơ-ra-ên đã phạm phải là do các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn phần trách nhiệm của mình, nên luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không được tôn cao và dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời mình, vì thế cho nên sự rửa sả của luật pháp đã từ tội lỗi của các thầy tế lễ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, khiến các thứ bệnh tật của xứ Ê-díp-tô đổ xuống trên dân Y-sơ-ra-ên, như Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi (*627 B.C-586 B.C*)

**Giê-rê-mi 8:1-13:** Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bói xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va

vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mài miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!

Ngày thăm phạt của Đức Giê-hô-va đó là ngày Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và là cánh tay hữu của Đức Chúa Trời thành linh vào trong đền thờ của Ngài tại Giê-ru-sa-lem.

Khi Đức Chúa Jê-sus bắt đầu thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã không vào thành Giê-ru-sa-lem ngay, nhưng Ngài đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời tại thành Ca-bê-na-um, là thành thuộc về dân ngoại trong xứ Ga-li-lê, ấy là bởi sự nhân từ của Đức Giê-hô-va mà Ngài đã làm như vậy, để các thầy tế lễ trong thành Giê-ru-sa-lem, đất Giu-đa nhận biết các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã cậy tiên tri Giê-rê-mi, tiên tri Ê-sai, tiên tri Ma-la-chi nói trước về sự thăm phạt của Đức Giê-hô-va sẽ làm cho tuyền dân của Ngài, hầu cho họ biết hạ mình xuống mà ăn năn tội lỗi mình để không bị phán xét.

Chúng ta hãy xem tình trạng thuộc linh của dân Y-sơ-ra-ên qua Lời Chúa chép trong sách Mác 6:34: **Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus ở thuyền bước ra, thấy đoàn dân đông lắm, thì Ngài động lòng thương xót đến, vì như chiên không có người chăn; Ngài bèn khởi sự dạy dỗ họ nhiều điều.**

Đức Giê-hô-va đã thấy trước những sự này, nên qua tiên tri Xa-cha-ri mà Ngài phán trước về điều Ngài sẽ làm qua cánh tay hữu Ngài và cũng là Đá góc nhà của Ngài, để giải cứu dân Ngài.

Xa-cha-ri 10:1-6: **Hãy cầu mưa nơi Đức Giê-hô-va trong kỳ mưa cuối mùa, thì Đức Giê-hô-va sẽ làm chớp và ban mưa xuống dồi dào, cho ai nấy được rau cỏ ngoài đồng. Vì các thần tượng nói sự hư không, các thầy bói thấy sự dối trá; chúng nó rao chiêm bao phỉnh dối, và ban sự yên ủi luống nhưng. Vậy nên dân tan đi như những con chiên, vì không có người chăn thì bị khốn nạn. Cơn giận ta đã hùng lên nghịch cùng những kẻ chăn, ta sẽ phạt những dê đực; vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã thăm viếng bấy chiên Ngài, tức là nhà Giu-đa; và sẽ dẫn chúng nó ra trận như ngựa danh tiếng. Đá góc sẽ ra từ nó, đỉnh ra từ nó, cung chiến trận ra từ nó; và hết thầy các quan cai trị cũng ra từ nó. Nhưng chúng nó sẽ như những người mạnh dạn giày đạp bùn trên đường trong cơn chiến trận; chúng nó sẽ đánh; vì Đức Giê-hô-va ở cùng chúng nó, thì những người cưỡi ngựa sẽ bị xấu hổ. Ta sẽ làm cho nhà Giu-đa nên mạnh, và cứu nhà Giô-sép. Ta sẽ đem chúng nó trở về, vì thương xót chúng nó, và chúng nó sẽ như là chưa từng bị ta chê bỏ, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó, ta sẽ nhậm lời chúng nó.**

Khi Đức Chúa Jê-sus vào trong đền thờ, ấy là cánh tay của Đức Giê-hô-va đã vào trong lòng của những người thuộc về Ngài và cái lòng của người ta chính là cái đầu, nơi tập trung tất cả mọi khả năng, bản năng và chức năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để làm công việc mà Ngài đã định cho và tại nơi đó, trong ngày A-đam và Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen, thì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong loài người, tức là vào trong cái lòng, trung tâm cai trị của tâm hồn loài người xác thịt và kể từ đó, loài người xác thịt sử dụng khả năng phân biệt này để sống cho ý muốn của xác thịt mình. Khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho loài người, nghĩa là luật pháp cai trị trên cả tâm linh và tâm hồn của loài người và với khả năng của trái cây biết điều thiện và điều ác trong xác thịt loài người sẽ giúp cho loài người xác thịt hiểu được ý nghĩa của luật pháp ấy.

Trong các bài trước chúng ta đã học và được thấy quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi vào trong lòng

của người ta, sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, là công việc của những sự gian ác mà ma quỷ đã dùng sự lừa dối mà khiến cho người ta không tin và không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng cứ làm theo ý muốn của chúng, là cứ phạm những điều gian ác, nghịch lại luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Khi các đồn lũy của ma quỷ ở trong lòng của người ta bị huỷ phá, thì bấy giờ quyền phép của Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình sẽ chữa lành người ta và sự chữa lành đó chính là công việc của sự giải cứu mà Đức Giê-hô-va đã phán trước qua các tiên tri của Ngài, mà chúng ta đã được học và nghe.

Các thầy tế lễ cả và những thầy thông giáo (*tức là những người hầu việc các thầy tế lễ cả*) ở trong thành Giê-ru-sa-lem đã không nhận biết công việc mà Đức Chúa Jê-sus đã làm đó là công việc của Đức Giê-hô-va, như các lời tiên tri đã cảnh báo từ các đời trước, vì thế cho nên họ tức giận, không phải chỉ vì họ thấy những người bị bệnh tật được chữa lành mà thôi, mà còn vì các lời mà những người trẻ tuổi hò reo trong đền thờ rằng: **Hô-sa-na con vua Đa-vít!**

*Tại sao các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo của thành Giê-ru-sa-lem lại không nhận biết được lý do nào khiến cho những người trẻ tuổi trong thành Giê-ru-sa-lem lại hò reo lên như vậy?*

*Tại sao các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo của thành Giê-ru-sa-lem lại không nhận biết được rằng, nếu không phải bởi quyền phép của Đức Giê-hô-va, thì làm thế nào đáng tiên tri Jê-sus ở Na-xa-rét kia lại có thể làm được các phép lạ chữa lành người ta ngay tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va như vậy?*

Câu trả lời đó là vì những người giữ chức thầy tế lễ đó đã không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va và những người đó đã được lập nên chức thầy tế lễ là theo thủ tục của văn tự chứ không phải bởi Thần của Đức Giê-hô-va. Bởi cố những thầy tế lễ sau A-rôn đã không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va, nên luật pháp của Đức Chúa Trời đã không được tôn cao trong Y-sơ-ra-ên và chính những người theo phiến mà giữ chức thầy tế lễ đó cũng không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, nên họ đã không nhận được sự sáng trong Lời Đức Chúa Trời soi sáng cho cái lòng của họ và vì cố đó mà lòng của họ vẫn ở trong sự tối tăm, con mắt của lòng họ vẫn mù, không nhận biết con đường mà họ phải đi, là luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va.

**Ê-sai 56:1:12:** Đức Giê-hô-va phán như vậy: **Hãy giữ điều chánh trực, và làm sự công bình; vì sự cứu rỗi của ta gần đến, sự công bình của ta sắp được bày tỏ. Phước thay cho người làm điều đó, và con người cầm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đừng làm ô uế, cấm tay mình không làm một điều ác nào! Người dân ngoại liên hiệp cùng Đức Giê-hô-va chớ nên nói rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ biệt ta ra khỏi dân Ngài. Kẻ hoạn cũng chớ nên nói rằng: Này, ta là cây khô. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Những kẻ hoạn hay giữ các ngày Sa-bát ta, lựa điều đẹp lòng ta, cầm vững lời giao ước ta, thì ta sẽ ban cho họ tại trong nhà ta và trong tường ta một chỗ, và một danh tốt hơn danh của con trai con gái; ta lại sẽ ban cho họ một danh đời đời chẳng hề dứt đi. Các người dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va, đừng hầu việc Ngài, đừng yêu mến danh Đức Giê-hô-va, đừng làm tôi tớ Ngài; tức là hết thảy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi làm ô uế, và cầm vững lời giao ước ta, thì ta sẽ đem họ lên trên núi thánh ta, làm cho họ vui mừng trong nhà cầu nguyện ta. Cửa lễ thiêu và hy sinh họ dâng trên bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc. Chúa Giê-hô-va, Đấng nhóm dân tan lạc của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Dân nó đã được nhóm lại rồi, ta sẽ còn nhóm các dân khác lại về cùng nó. Hỡi loài thú đồng, loài thú rừng, hết thảy hãy đến mà cắn nuốt. Những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui mù, không biết chi hết. Chúng nó thấy đều là chó câm, chẳng biết sữa, đều chiêm bao, nằm sóng sượt, và ham ngủ; lại là chó mê ăn, không biết no. Ấy là những kẻ chần chừ chẳng khôn sáng; mọi người theo đường riêng mình, mỗi người tìm tư lợi mình, người nào cũng vậy. Nó nói rằng: Hãy đến, ta sẽ lấy rượu, chúng ta say vì rượu mạnh; ngày mai sẽ cũng như ngày nay, trọng thể quá bội.**

**Ma-thi-ơ 21:15-17:** Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ hò reo lên trong đền thờ rằng: **Hô-sa-na con vua Đa-vít!** thì họ tức giận, và nói với Ngài rằng: **Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Có. Vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đang bú, hay sao? Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó.**

Các thầy tế lễ hỏi Chúa Jê-sus rằng: **Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không?**

Câu hỏi các thầy tế lễ này đã tỏ ra sự thiếu hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời đã có chép trong Kinh thánh và cái ý của những người đó muốn nhắc Chúa Jê-sus (*vì họ không nhận biết Chúa Jê-sus là Đấng Christ*) rằng: **Thầy là ai mà dám nhận danh hiệu cao quý của Giê-hô-va Đức Chúa Trời như vậy, vì các lời tôn vinh**

*mà người ta đang hò reo lên đó là chỉ dành cho danh Đức Giê-hô-va mà thôi!*

Các thầy tế lễ đó đã không dám ra hỏi những người đang hò reo: **Hô-sa-na con vua Đa-vít** đó rằng lý do làm sao đã khiến họ kêu lên như vậy, mà họ lại hỏi Chúa Jêsus, ấy là vì họ là những người đang giữ chức thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem, nghĩa là họ là kẻ cai trị nơi đền thờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem.

Đức Chúa Jêsus đã trả lời họ bằng Lời của Đức Chúa Trời, là Lời đã được chép trong Thi-Thiên 8.

**Thi-Thiên 8:1-9:** **Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đối các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Chữ **kẻ thù nghịch** chép trong câu 2 trên, đó là chữ **רָצַח**- tsarar, số 6887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ trói buộc, làm cho hẹp lại, làm cho bị đè nén, làm cho đau đớn, làm cho bị vây hãm, làm cho túng quẫn, làm cho nghèo thiếu, sự thù địch, sự chống đối;*

Chữ **kẻ báo thù** chép trong câu 2 trên, đó là chữ **נָקַם**- naqam, số 5358 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thù hận, ý muốn báo thù, vì thù hận, sự rửa hận, sự ngược đãi, tìm cách báo thù huyết;*

Lời của Đức Chúa Trời chép trong Thi-Thiên 8 đã được ứng nghiệm và khi chúng ta nhìn vào Lời Chúa trong Thi-Thiên 8 này, thì chúng ta sẽ thấy kẻ thù nghịch và kẻ báo thù đó chính là các thầy tế lễ cả và những người mang chức danh là thầy thông giáo ở thành Giê-ru-sa-lem, khi những người này thấy đoàn dâng đông kéo theo Chúa Jêsus ngày một đông thì họ liền bàn mưu kế giết Ngài.

**Ma-thi-ơ 20:17-19:** **Trong khi Đức Chúa Jêsus đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem riêng theo mười hai môn đồ, dọc đường, phán cùng họ rằng: Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con người sẽ bị bắt nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. Họ sẽ nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhạo báng, đánh đập, và đóng đinh trên cây thập tự; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.**

Khi Đức Chúa Jêsus trả lời các thầy tế lễ về việc Ngài có nghe những người trẻ tuổi hò reo: **Hô-sa-na con vua Đa-vít**, ấy là Ngài nhắc cho các thầy tế lễ đó nhớ lại Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 8, và cảnh báo những người đó về những sự toan tính ở trong lòng của họ thì Đức Chúa Trời đã biết tất cả và nếu họ tiếp tục khinh để quyền tể trị của Đức Chúa Trời, thì chính họ đã tự kết án mình vào trong sự chết vậy.

Chúng ta hãy nhớ lại lời tri thức của Đức Giê-hô-va được tỏ ra qua sách Nhã-ca đoạn 5, nói về sự ngạc nhiên của dân thành Giê-ru-sa-lem đối với sự xuất hiện của Đức Chúa Jêsus trong ngày Ngài cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem.

**Nhã-ca 3:5-11:** **Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người bởi những hoàng dương hay là con nai đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức ái tình ta cho đến khi nó muốn. Người kia là ai, ở từ đồng vắng đi lên, giống như trụ khói, xông một đực và nữ hương, với đủ thứ hương của con buôn? Kia, kiệu của Sa-lô-môn, có sáu mươi đồng sĩ trong bọn đồng sĩ Y-sơ-ra-ên vây chung quanh nó; Thấy đều cầm gươm và thạo đánh giặc; Ai nấy đều có gươm ở nơi đùi mình, vì sợ hãi ban đêm. Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ Li-ban. Người làm các trụ nó bằng bạc, nơi dựa lưng bằng vàng, chỗ ngồi bằng vật màu điều, còn ở giữa lót bằng ái tình của các con gái Giê-ru-sa-lem. Hỡi các con gái Si-ôn, hãy ra xem vua Sa-lô-môn đội mão triều thiên mà mẹ người đã đội trên đầu người trong ngày định thân, trong ngày lòng người vui vẻ.**

Chữ **định thân** chép trong câu 11 trên, đó là chữ **חָתָן**- chathunnah, số 2861 ra từ chữ **חָתָן**- chathan, số 2859 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tự mình trở thành con rể, sự cưới xin;*

Trong thực tế, vua Sa-lô-môn đã không cưới một cô gái nào ở Giê-ru-sa-lem và bức tranh được tả trong sách Nhã-ca đoạn 3 này cũng không áp dụng cho Vua sa-lô-môn, vì những điều đã chép đây không phải cho vua Sa-lô-môn, nhưng là lời tri thức tả về chân dung của Đấng Christ cả thuộc thể và thuộc linh, vì chỉ ở trong Tân-ước người ta mới nói đến cụm từ "**Thân thể của Đấng Christ**", là hình ảnh của sự hiệp một giữa Hội-

thánh (*nàng dâu mới của Đức Chúa Trời*) với Đấng Christ - **Con một Đức Chúa Trời**.

Các lời tiên tri về sự vào thành Giê-ru-sa-lem của Đấng Christ đã không chép *dân cư Giê-ru-sa-lem* nhưng chép là **Con gái Si-ôn, Con gái Giê-ru-sa-lem**, là chỉ về hình ảnh của những người sẽ được hiệp làm một với Đấng Christ, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì chữ **cưới** là nói về sự *trở nên một*.

**Ô-sê 2:16-20: Đức Giê-hô-va phán rằng:** Trong ngày đó người sẽ gọi ta là: **Chồng tôi**, và sẽ không gọi ta là: **Chủ tôi nữa**. Vì ta sẽ cắt tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến tên chúng nó nữa. Trong ngày đó, ta sẽ vì chúng nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời, và côn trùng trên đất. Ta sẽ bẻ gãy và làm cho biến mất khỏi đất nầy những cung, những gương, và giặc giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. Ta sẽ cưới người cho ta đời đời; ta sẽ cưới người cho ta trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương xót. **Phải**, ta sẽ cưới người cho ta trong sự thành tín, và người sẽ biết Đức Giê-hô-va.

Chính tội lỗi của loài người đã khiến loài người lìa xa Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài và như vậy, loài người đã tự tách ra khỏi sự sống mình, vì Đức Chúa Trời là sự sống của loài người và loài người sẽ hư mất đời đời nếu không được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban giá cứu chuộc loài người lại cho Ngài qua Con một Ngài và như vậy, Đức Giê-hô-va đã làm cho ứng nghiệm lời mà Ngài đã dùng tiên tri Ô-sê để nói về sự cứu chuộc loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, để dân Y-sơ-ra-ên được hiệp một lại với Ngài.

Vì loài người chúng ta ra từ Đức Chúa Trời, sẽ được cứu chuộc và được trở lại làm một với Ngài qua chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, như có chép:

**Giăng 14:23-24: Đức Chúa Jêsus đáp rằng:** Nếu ai yêu mến ta, thì vẫn giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vẫn giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến.

**Ê-phê-sô 2:11-19:** Vậy, anh em, theo xác thật là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, trong thuở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. Đường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là Lời Đức Chúa Trời để phá đổ bức tường ngăn cách giữa tâm linh loài người với tâm trí của xác thịt loài người, để khiến cho loài người sau khi đã được làm hoà lại với nhau mà được làm hoà lại với Đức Chúa Trời, nghĩa là nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, được thi hành qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà khiến cho chúng ta được trở lại hiệp làm một với Đức Chúa Trời - Đấng đã tạo nên chúng ta bằng hơi thở của Ngài.

***Đức Chúa Jêsus Christ đã dùng điều gì để khiến tâm linh và tâm trí của xác thịt chúng ta được làm hoà lại làm một?***

Câu trả lời: **bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời.**

***Làm thế nào và bằng cách nào mà chúng ta được làm hoà lại và được hiệp một với Đức Chúa Trời ?***

Câu trả lời: **Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. Đường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.**

Tất cả mọi sự đó đều nói về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời làm được mọi sự để cứu chuộc loài người chúng ta lại cho Đức Chúa Trời và để cho Lời Đức Chúa Trời thi hành được quyền phép này, thì chức

vụ thầy tế lễ phải được tôn trọng theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời.

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn công việc này, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người, nhưng Đức Giê-hô-va đã sử dụng ngôn ngữ của tình yêu để nói về công việc này, đó là Đức Giê-hô-va sẽ cưới loài người (*tâm linh*) chúng ta lại cho Ngài theo sự công bình của Ngài, mà khi nói đến sự công bình là nói đến luật pháp công bình và thánh khiết của Đức Chúa Trời, mà Con một Đức Chúa Trời là Lời của Đức Chúa Trời công bình.

Đức Chúa Jêsus cùng với các môn đồ của Ngài rời khỏi thành Giê-ru-sa-lem để nghỉ đêm tại thành Bê-tha-ni, là thành nằm cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng 3 ki-lô-mét trên tuyến đường từ thành Giê-ri-cô đến thành Giê-ru-sa-lem. Thành Bê-tha-ni nằm cách thành Bê-pha-giê khoảng 1 Ki-lô-mét, hay có thể nói là thành Bê-pha-giê nằm ở khoảng giữa thành Giê-ru-sa-lem với thành Bê-tha-ni.

**Ma-thi-ơ 21:17-20: Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. Sáng mai, khi trở lại thành thì Ngài đói. Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: Mây chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi. Môn đồ thấy điều đó, lấy làm kỳ, nói rằng: Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy?**

**Cây vả** được chép trong đoạn Kinh-thánh này là một trong nhiều cây vả được người ta trồng tại thành Bê-pha-giê, nhưng cây được nói đến trong bài này thì nằm ngay bên đường, tức là con đường từ thành Giê-ri-cô đến thành Giê-ru-sa-lem và thành Bê-pha-giê là một thành nhỏ nằm trên con đường này, nghĩa là trước khi người ta tới được thành Giê-ru-sa-lem thì người ta phải đi qua thành Bê-pha-giê.

Như chúng ta đã học trong bài số 132, **Bê-pha-giê** có nghĩa là: *“nhà của những trái vả chưa chín”*.

Ý nghĩa thuộc linh của thành Bê-pha-giê là nói về công việc của những kẻ lợi dụng tôn giáo để trục lợi trên con đường người ta đi đến với lễ thật của Nước Đức Chúa Trời, mà khi nói đến tôn giáo thì không phải là nói về Hội-thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ, mà là nói về những tổ chức tự xưng mình là Hội-thánh, là nơi thờ phượng Chúa, nghĩa là tại những nơi đó người ta cũng giảng Jêsus là Đấng Cứu thế, Jêsus là Đấng Christ, nhưng tại đó không có sự hiện diện của Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ).

Con đường đưa người ta đến với Đức Chúa Trời là vô hình trước sự hiểu biết của con mắt loài người, nhưng con đường đó sẽ là thật đối với những người thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, không phải người ta nhận biết chỉ bằng trí khôn của xác thịt, nhưng bằng tấm lòng yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và kính sợ Danh Đức Chúa Jêsus Christ.

**Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của điều này như thế nào ?**

Khi bạn lái xe trên đường, dù bạn lái xe hơi hay lái xe máy, nếu bạn tôn trọng luật giao thông, bạn sẽ không bao giờ làm bất kỳ một hành động nào để vi phạm luật, dù là có hay không có sự hiện diện của cảnh sát giao thông. Nhờ sự tôn trọng luật như vậy mà bạn giữ được mình khỏi sự trừng phạt của luật pháp.

Cũng một lẽ đó, nếu bạn yêu mến Lời Đức Chúa Trời và nếu bạn có lòng kính sợ Danh Đức Chúa Jêsus Christ, thì bạn sẽ vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Đức Thánh-Linh là Đấng thấy được tấm lòng của bạn và Ngài sẽ yêu bạn và chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ tỏ cho bạn biết Ngài, nghĩa là Ngài sẽ cho bạn được hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, bấy giờ bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương mà Đức Chúa Trời đã dành cho bạn qua sự Ngài đã ban Con một của Ngài cho bạn (cả luật pháp và Lễ thật, mà **tay tả** là nói về luật pháp văn tự, còn **tay hữu** là nói về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống).

**Nhã-ca 2:3-6: Lương nhân tôi ở giữa đám con trai Như cây bình bát ở giữa những cây rừng. Tôi vui lòng ngồi dưới bóng người; Trái người ngọt ngào cho ổ gà tôi. Người đưa tôi vào phòng yến tiệc, Ngọn cờ người phất trên tôi ấy là ái tình. Hãy lấy bánh nho nâng đỡ lòng tôi; Dùng trái bình bát bổ sức tôi lại; Vì tôi có bệnh bởi ái tình. Tay tả người kê dưới đầu tôi, còn tay hữu người ôm lấy tôi.**

**Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.**

Khi nói đến thành Giê-ru-sa-lem thì phải nói đến hai phần, về thuộc thể thì đó là một cái thành có vách được xây bằng đá, có các cửa được làm bằng gỗ cây Hương-nam, với các tên gọi mang ý nghĩa về những cửa ngõ thuộc về năm giác quan cùng những sự hiểu biết, cảm giác, cảm nhận của tâm trí cũng như tâm linh của một con người trước những sự ban cho của Đức Chúa Trời và những sự xảy ra chung quanh cuộc sống của người ta. Các viên đá được dùng để xây vách thành Giê-ru-sa-lem đó là bóng về luật pháp thánh khiết và

công bình của Đức Chúa Trời, còn các cửa của thành mang ý nghĩa về những nguyên tắc của lễ thật mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để những người thuộc về Ngài sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo các nguyên tắc của luật pháp đó mà được vững vàng đức tin và được bảo vệ bởi luật pháp của Đức Chúa Trời.

**Thi-Thiên 24:7-10: Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng, Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, thì vua vinh hiển sẽ vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân, chính Ngài là Vua vinh hiển.**

Phần thứ hai rất quan trọng, vì nhờ đó mà cái thành đó được hưởng sự bình an đến bởi Đức Giê-hô-va, đó là đền thờ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà tâm hồn (ở bên trong thân thể) của người tin Chúa chính là đền thờ.

**1 Cô-rinh-tô 3:16-17: Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.**

Để một người sống trên đất này nhận được sự bình an đến bởi Đức Giê-hô-va, thì người đó phải tiếp nhận luật pháp thánh khiết, công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và vâng giữ và làm theo luật pháp đó, thì bấy giờ nhờ quyền phép trong luật pháp của Đức Chúa Trời mà tâm hồn của người đó được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và khi thân thể xác thịt của người đó được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì tâm linh của người đó sẽ nhận được sự sống lại bởi quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh, tức là Thần Lễ thật. Bấy giờ, khi tâm linh của người đó được sự sống lại và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh mà được biết các Lễ thật của Nước Đức Chúa Trời và nhờ sự bền chí và sự nên thánh mà tâm linh người đó được hưởng sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Đó là nguyên tắc để một người từ địa vị tội nhân được trở nên thánh đồ và được hưởng sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời.

Thế nhưng để một người từ địa vị tội nhân mà được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời thì người đó phải tiếp nhận được Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình để chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời biến đổi người đó thành một người mới theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên người ấy, thì không phải là dễ dàng, bởi vì thân thể xác thịt của người ấy đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ấy còn nằm trong bụng mẹ và như vậy, người ấy cần phải được cứu chuộc ra khỏi sự làm tội mọi đó, mà công việc này, tự người ta không thể giải cứu mình được, nghĩa là người đó không có quyền chuộc mình ra khỏi cái ách tội mọi.

Chỉ có Đức Chúa Trời, Quan án công bình, là Đấng tạo nên muôn vật và loài người mới có quyền chuộc người ta ra khỏi ách tội mọi mà thôi, nhưng Ngài không sử dụng quyền phép của Ngài để giải cứu loài người, mà Ngài dùng Lời của Ngài để cứu chuộc loài người theo sự công bình của Luật pháp.

**Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết. Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gồm ghê vật thực, mà linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.**

Một điều kiện bắt buộc phải có để giá cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được đến với loài người, đó là những người được gọi là *kẻ truyền giải Tin-Lành của Đức Chúa Trời*.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên làm kẻ truyền giải Tin-Lành cho cả nhân loại mà trước hết là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn Môi-se làm kẻ dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, để khi dân Y-sơ-ra-ên đã được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho họ, để chính dân Y-sơ-ra-ên sẽ vâng giữ và làm theo luật pháp đó mà nhờ quyền phép ở trong luật pháp của Đức Chúa Trời mà được trở thành một dân thánh cho Ngài và chính dân Y-sơ-ra-ên sẽ là một nước thầy tế lễ cho muôn dân. Đó là một hình ảnh tổng thể về nguyên tắc cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết được làm cho dân Y-sơ-ra-ên. Như vậy, chỉ khi nào tâm linh của người ta đã được chuộc lại cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và được nên thánh theo như ảnh tượng của Đức Chúa Trời thì bấy giờ, tâm linh của người đó sẽ được trở nên người mới, là người có đảm nhiệm được chức vụ thầy tế lễ trong Nước Đức Chúa Trời và là kẻ truyền giải cho người ta được sự cứu chuộc vậy.

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã biến chức vụ thầy tế lễ đó thành thân tượng và thành một kẻ làm công việc của tôn giáo, chỉ luẩn quẩn trong công việc dâng các của tế lễ theo luật pháp chỉ định mà không làm công việc quan trọng hơn hết, là giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài, để khiến cho tuyển dân của Đức Giê-hô-va cũng trở thành một nước thầy tế lễ như Đức Giê-hô-va đã phán.

**Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.**

Như vậy, con đường dẫn những người đang ngồi trong bóng của sự chết mà trở thành một người được hưởng sự bình an của Đức Chúa Trời, phải có một trạm trung chuyển mà tại trạm trung chuyển này, những người tìm đến với sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ phải trải qua, để tại đó, người ta sẽ được sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi chiếu tâm hồn của họ, khiến cho họ nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của những người làm công việc tại trạm trung chuyển thuộc linh này tức là những người mang chức danh thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời sẽ phải làm, như Lời Chúa có chép trong sách Gióp 33 và trong Nhã-ca 8:8-10.

**Nhã-ca 8:8-10: Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nường long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, trong ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam. Tôi là một tường thành, hai nường long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mắt người như kẻ đã được bình an.**

Sau một đêm nghỉ tại thành Bê-tha-ni (Bê-tha-ni trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*nhà hẹn hò*”), Chúa Jê-sus lại cùng với các môn đồ của Ngài trở vào thành Giê-ru-sa-lem, nghĩa là Chúa Jê-sus cũng như những người sẽ được gọi làm môn đồ Ngài sẽ phải làm công việc này cho tới khi tận thế, đó là các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ phải thi hành chức vụ gieo hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời vào trong lòng của người ta, để thi hành sự cứu chuộc như Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm.

**Ma-thi-ơ 21:17-20: Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. Sáng mai, khi trở lại thành thì Ngài đói. Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: Mấy chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi. Môn đồ thấy điều đó, lấy làm kỳ, nói rằng: Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy?**

Cây vả là biểu tượng về dân Y-sơ-ra-ên giữa thế gian này, vì ý muốn của Đức Giê-hô-va đối với dân Y-sơ-ra-ên, đó là họ sẽ một nước thầy tế lễ cho muôn dân.

Ngày nay danh từ luật sự đã được người dân Việt-nam nhận biết đến như một công cụ cần thiết phải có để bênh vực quyền lợi cho mình, khi có nhu cầu liên quan đến pháp luật pháp và như vậy, các văn phòng luật sư sẽ phải là nơi mà người dân có nhu cầu cần được giúp đỡ trước pháp luật sẽ nhận được những sự cố vấn,

những sự giúp đỡ thiết thực đáng tin cậy bởi những người giữ chức vụ luật sư hợp pháp trước luật pháp.

Cũng một lễ ấy, nếu là một người Y-sơ-ra-ên thật, không phải là một người sinh ra trong xác thịt là dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là người đã nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật mà được tái sinh tâm linh và được xúc dầu để thi hành công việc trồng và giữ vườn thuộc linh, không phải chỉ cho chính người đó mà còn cho những người mà Đức Giê-hô-va đã ban giá cứu chuộc cho và những người Y-sơ-ra-ên thật này chính là những người được gọi là thầy tế lễ nhà Vua, sẵn sàng thi hành chức vụ thầy tế lễ (*mà thầy tế lễ trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “văn phòng luật sự, luật sư”*) và công việc của thầy tế lễ đó phải như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, như Kinh-thánh đã chép: **“Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.”** (Ê-sai 53:11b)

Tình trạng của cây vả được chép trong đoạn Kinh-thánh này đang xum xuê lá và theo sự tạo dựng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì nếu cây vả xum xuê lá thì điều đó cũng có nghĩa là nó đang dư dật sức sống và như vậy, nó cũng phải có những trái kèm theo, dù lúc đó không phải là mùa vả, nghĩa là không phải là lúc rộ lên các trái vả chín để người ta thu hoạch. Cây vả do Đức Chúa Trời tạo dựng nên là để phục vụ loài người, có lá che mát cho người nghỉ ngơi lúc trời nắng, có trái cho người ta ăn khi đói lòng.

Sự xum xuê lá của cây vả đã tự tán dương mình so với các loại cây khác và thách thức những người qua đường đến với nó để thưởng thức bóng mát và được hưởng các trái của nó và Chúa Jêsus đã chấp nhận sự thách thức này và Ngài đã đến gần cây vả đó, với hy vọng sẽ được hưởng các trái của nó, nhưng Ngài đã thấy rằng, nó đã lừa dối người ta bởi những sự xum xuê giả hình của nó.

Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là thợ cái trong hết thảy công việc tạo dựng của Đức Chúa Trời và như vậy, Ngài là Chúa của muôn vật. Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trên đất này là để phục vụ sự sống của loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và trong ngày thứ ba của cuộc sáng thế, **Chúa Trời đã phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ; cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba.** (Sáng thế ký 1:11-13)

Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho đất phải sanh cây cỏ và các loài cây cỏ mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên đó phải sanh hoa kết trái tùy theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời để phục vụ sự sống cho loài người.

Trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, và Đức Chúa Trời đã ban phước cho người cùng mạng lệnh cho loài người phải làm trọn công việc mà Ngài đã định cho.

**Sáng thế ký 1:28-31:** **Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Nước Đức Chúa Trời là vương quốc của sự phục vụ và chính Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên muôn vật và chính Ngài cũng vẫn làm công việc để duy trì sự sống của muôn vật mà Ngài đã tạo dựng nên, và như vậy, muôn vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên đều phải làm trọn bổn phận của mình tùy theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời. Bất kỳ một loài cây nào mà không sanh bông trái như Đức Chúa Trời đã định cho, thì cây đó phải bị diệt.

Khi Chúa Jêsus thấy cây vả đó không có trái mà chỉ có lá mà thôi, thì Ngài phán với nó rằng: **Mầy chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi.**

Đức Chúa Trời là Đấng mưu luận, sự khôn ngoan của Ngài là không thể dò và Ngài là Đấng tạo nên muôn vật, cai trị muôn vật trong vũ trụ cũng như trên trái đất này. Ngài biết rõ mọi sự và Ngài ở trong mọi sự, vì thế cho nên mọi sự mà Đức Chúa Trời đã cho phép xảy ra trên trái đất này và được chép xuống trong Kinh-thánh đều là để dạy dỗ, để dắt dẫn loài người ra khỏi quyền lực của sự tối tăm và mục đích của những sự dạy dỗ đó là để cứu chuộc loài người.

Có người thắc mắc rằng, *có thể Chúa Jêsus đã tức giận vì cỏ cây và không có trái trong khi Ngài đang*

***đói mà vào thời gian đó không phải là mùa và thì làm thế nào nó có trái được?***

Chúng ta hãy nhớ rằng, Đức Chúa Jêsus không phải là loài người xác thịt như chúng ta, mà Ngài là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Cha đời đời, Chúa bình an của loài người chúng ta. Ngài đến thế gian này không phải là để hưởng thụ điều gì giống như loài người chúng ta, nhưng Ngài đến thế gian này là để dắt dẫn loài người chúng ta ra khỏi nơi tối tăm, đem chúng ta tới nơi sáng láng lạ lùng của Ngài. Nơi tối tăm đó không ở đâu xa, mà nó ở trong chính cái lòng của người ta, nơi mà mọi sự suy nghĩ, mọi sự toan tính của tâm trí xác thịt đã bị nhiễm nọc độc của tội lỗi đến từ ma quỷ và các ý tưởng đó được tỏ ra qua hành động của xác thịt của người ta, khiến cho sự rửa sả của luật pháp giáng trên đất này cũng như trên thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người.

Tự loài người xác thịt không nhận biết mình đã ở trong sự rửa sả, là bóng của sự chết, ấy là vì ngọn đèn nơi tâm linh của người ta đã gần tàn, không nhận biết được lẽ thật, nên Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để làm chứng cho lẽ thật, hầu cho tâm linh của người ta sẽ nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi sáng cho, hầu cho người ta biết con đường mình phải đi cho được sự sống lại và sự sống đời đời. Tất cả những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus đều nhằm mục đích tắt sáng ngọn đèn nơi tâm linh của loài người, chứ không phải vì cơ thân thể xác thịt của người ta, vì thế cho nên khi chúng ta học Lời Chúa trong Kinh-thánh, chúng ta phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh soi sáng cho, để nhận biết được ý nghĩa những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus.

Cây vả này không ra trái ấy không phải tự nó muốn như vậy, nhưng nó không thể ra trái được vì cơ nó nằm trong vùng đất bị rửa sả bởi tội lỗi của con người, như Lời Chúa đã chép trong Phục truyền luật lệ ký.

Đức Chúa Trời công bình sẽ báo trả người ta tùy theo công việc người ta đã làm ra dưới luật pháp của Ngài, hoặc là sự được ban phước hoặc là sự bị rửa sả.

**Phục truyền luật lệ ký 28:1-11: Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người.**

**Phục truyền luật lệ ký 28:15-18: Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả!**

Trên đây là Lời Đức Chúa Trời phán về sự báo trả công bình trên tuyển dân của Ngài và như vậy, người ta có thể thấy được tình trạng thuộc linh của con người qua các bông trái thuộc thể của người ấy.

Cây vả đây là một sự dạy dỗ đối với hết thảy những người được gọi là tuyển dân của Đức Chúa Trời, nghĩa là cả dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể và những người tin Đức Chúa Jêsus Christ nơi ngày sau rốt này.

Cây vả mang biểu tượng về dân Y-sơ-ra-ên và cũng là hình bóng về những người tin Chúa và tiêu chuẩn yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với muôn vật do Ngài tạo dựng nên là phải sanh bông trái theo sự chỉ định của Ngài, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật và muôn vật phải hầu việc Đức Chúa Trời. Là người tin

Chúa thì phải làm sáng Danh Chúa, không phải chỉ bằng sự thờ phượng ngợi khen tôn vinh Danh Chúa, mà là các bông trái tốt lành được tỏ ra trên cuộc đời của người đó tùy theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời trên mỗi người thuộc về Ngài.

Trong trường hợp của cây vả này, nó là biểu tượng của một dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã chọn lấy cho riêng Ngài và yêu cầu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với tuyển dân này là phải làm sáng Danh Đức Giê-hô-va, nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên phải là một dân thánh cho Đức Giê-hô-va và họ phải là một Nước thầy tế lễ cho muôn dân. Nếu dân Y-sơ-ra-ên không làm trọn công việc này, thì cũng như cây vả được tạo nên ấy là để sanh trái cho những người đói được ăn, toả bóng mát cho những người bị nắng soi chiếu được nghỉ ngơi, mà nó lại chỉ có bóng mát mà không có trái, thì bóng mát đó không thể khiến cho người ta có sức lực để làm công việc được và như vậy, nó đã nghịch lại sự chỉ định của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy trở lại với công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho sự cứu chuộc loài người mà trước hết là cho Áp-ra-ham, rồi cho Y-sác và cho Gia-cốp, để cho dòng dõi của Áp-ra-ham sẽ làm trọn giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với họ và với chúng ta ngày nay và đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này.

**Sáng thế ký 12:1-3: Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.**

Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và sự vâng theo đó là bông trái tốt lành của Áp-ra-ham ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Khi Áp-ra-ham sanh được Y-sác, con một mình, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Áp-ra-ham phải dâng con một đó làm của lễ thiêu cho Ngài và Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va.

**Sáng thế ký 22: 9-18: Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.**

Sự Áp-ra-ham vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va đó là bông trái tốt lành ở trước mặt Đức Giê-hô-va nên nhờ bông trái tốt lành đó mà các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi Áp-ra-ham mà được phước.

Tiếp theo Áp-ra-ham là Y-sác, con trai của Áp-ra-ham, sanh bởi Sa-ra.

**Sáng thế ký 26:1-6: Trừ cơn đói kém thứ nhất trong đời Áp-ra-ham, bây giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho. Hãy ngụ trong xứ này, ta sẽ ở cùng người và ban phước cho người; vì ta sẽ cho người cùng dòng dõi người các xứ này và ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. Ta sẽ thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước; vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ điều ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của ta. Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra.**

Y-sác đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và sự nghe theo đó là bông trái tốt lành của Y-sác ở trước mặt Đức Giê-hô-va và nhờ bông trái đó mà hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi của Y-sác mà được phước.

Tiếp theo Y-sác là Gia-cốp, con trai thứ hai (sanh đôi với Ê-sau) của Y-sác, sanh bởi Rê-be-ca.

Gia-cốp sau khi đã giành được quyền trưởng nam từ Ê-sau, thì người đã nghe theo lời của mẹ mình, là Rê-

be-ca, để đi đến với La-ban (là bóng về một người tin Chúa bước đi theo sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh thông qua Hội-thánh thật của Ngài mà đến với Đức Thánh-Linh) và sự vâng lời của Gia-cốp đã đẹp ý Đức Giê-hô-va nên đang khi Gia-cốp trên đường đi đến với La-ban, Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với người.

**Sáng thế ký 28:10-22:** Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Này, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Này, ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng ngươi. Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết! Người bắt sợ và nói rằng: Chốn này đáng kính khủng thay! Đây thật là đền Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời! Người dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng đứng lên làm cây trụ, đổ dầu lên trên chót trụ đó; rồi đặt tên chốn này là Bê-tên; còn nguyên khi trước tên thành là Lu-xơ. Gia-cốp bèn khấn vái rằng: Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc, và nếu tôi trở về bình an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. Hòn đá đã dựng làm trụ đây sẽ là đền Đức Chúa Trời, và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.

Chúng ta đã thấy nhờ các bông trái tốt lành của tổ phụ đức tin của chúng ta, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp mà chúng ta cũng nhờ đức tin và sự vâng theo Lời Đức Chúa Trời và nghe theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh mà được hưởng phước hạnh của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với họ.

Theo nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời thì bất kỳ một nơi nào đã nhận được những sự ban cho của Đức Chúa Trời mà lại không sanh bông trái tốt lành cho Đức Chúa Trời, thì nơi đó sẽ không nhận được phước hạnh, nhưng sẽ bị rửa sả.

**Hê-bơ-rơ 6:7-8:** Vả, một đám đất nhờ mưa đượm nhuận mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gấc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.

Cách sử dụng ngôn từ trên là nói về loài người xác thịt, là loài đã được Đức Chúa Trời ban cho quyền quản trị đất và như vậy, đất cùng mọi vật trên đất sẽ tùy thuộc vào tình trạng thuộc linh của con người sở hữu vùng đất đó và cũng một nguyên tắc đó mà người ta có thể nhận biết được tình trạng thuộc linh của con người qua tình trạng thuộc thể của các vật cùng đất thuộc về người nào đang sở hữu chúng vậy.

Cây vả mọc trên con đường vào thành Giê-ru-sa-lem đó là bóng về những người mang danh là người tin Chúa, và cũng là bóng về các tổ chức gọi là Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, là các tổ chức mà người ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường của con người mà qua đó mà người ta cho rằng đó là tổ chức thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ, bởi các dấu hiệu của nó như những ngôi nhà có gắn cây thập tự giá trên nóc nhà hay trước cửa hoặc các tên mà người ta đặt cho nơi đó, và những người đang bị mệt mỏi bởi gánh nặng của tội lỗi cùng những sự rửa sả đè nặng trên cuộc đời của họ, vì đã được nghe về Danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà họ tìm đến với những tổ chức gọi là Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ đó, hay là tìm đến với những người mang danh là Cơ-đốc nhân đó, để mong nhận được sự giải cứu, giải phóng và giải thoát linh hồn mình ra khỏi quyền lực của tội lỗi, nhưng khi những người này đến nơi đó mà lại không nhận được những sự mà họ đã khao khát, thì họ sẽ kêu van đến Đức Chúa Trời và tiếng kêu của họ sẽ là những sự kiện cáo mà Đức Chúa Trời là quan án công bình sẽ nghe tiếng kêu của họ và Ngài sẽ xét xử các tổ chức đó cùng xét xử những người mang danh là Cơ-đốc nhân nhưng lại không xứng đáng với danh hiệu đó.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về số phận của những người giả hình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

**Ma-thi-ơ 3:7-12:** Bởi Giảng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các ngươi hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các ngươi rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bây giờ cái búa đã để kề rễ cây; vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chum. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các ngươi ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta

không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà dê thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.

Ma-thi-ơ 7:15-23: Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lột chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!

Ma-thi-ơ 21:19: Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: **Mầy chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>19</sup>And when he saw<sup>G1492</sup> a fig<sup>G4808</sup> tree<sup>G4808</sup> in the way<sup>G3598</sup>, he came<sup>G2064</sup> to it, and found<sup>G2147</sup> nothing<sup>G3762</sup> thereon<sup>G1722-G846</sup>, but leaves<sup>G5444</sup> only<sup>G3440</sup>, and said<sup>G3004</sup> unto it, Let no<sup>G3371</sup> fruit<sup>G2590</sup> grow<sup>G1096</sup> on<sup>G1537</sup> thee henceforward<sup>G3371</sup> for ever<sup>G165</sup>. And presently<sup>G3916</sup> the fig<sup>G4808</sup> tree<sup>G4808</sup> withered<sup>G3583</sup> away.

Có nghĩa là: *Ngài thấy một cây vả bên đường, bèn đi tới cây đó, nhưng không tìm thấy trái nào cả, chỉ có những lá mà thôi, thì Ngài phán với nó (cây vả) rằng: Từ nay cho đến mãi mãi sau này sẽ không có trái sanh ra trên mày nữa. Tức thì cây vả khô héo đi.*

Chúng ta chú ý Lời Chúa phán với cây vả và kết quả của Lời Chúa phán, đó là cây vả đó không chết như người ta tưởng, vì Chúa Jêsus đã phán với nó về thời gian kể từ khi Lời Ngài phán ra, cho đến mãi sau này, nó sẽ không thể ra trái nữa, như vậy, *nó vẫn sống nhưng trong sự khô héo, không thể sanh trái được.*

Chữ **khô đi** chép trong câu 19 này, đó là chữ ξηραίνω - xeraino, số 3583 ra từ chữ ξηρός - xeros, số 3584 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *héo hon, cạn sữa, hết sữa, bị tiêu tụy, ốm mòn, gầy mòn, bị cháy xém, bị teo lại, bị tàn úa, bị khô cạn, vô vị;*

Chúng ta có thể thấy được hình ảnh của sự **khô đi** này qua Lời Chúa chép trong sách tiên tri Giê-rê-mi.

Giê-rê-mi 17:5-8: Đức Giê-hô-va phán như vậy: **Đáng rửa thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va. Nó sẽ như thạch thảo trong sa mạc, không thấy phước đến, nhưng ở trong nơi đồng vắng khô khan, trên đất mặn không dân ở. Đáng chúc phước thay là kẻ nhờ cậy Đức Giê-hô-va, và lấy Đức Giê-hô-va làm sự trông cậy mình. Nó cũng như cây trồng nơi bờ suối, đâm rễ theo dòng nước chảy; ngộ khi trời nắng, chẳng hề sợ hãi, mà lá cứ xanh tươi. Gặp năm hạn hán cũng chẳng lo gì, mà cứ ra trái không dứt.**

Chúa Jêsus đã phán với cây vả giả hình đó rằng: *Từ nay cho đến mãi mãi sau này sẽ không có trái sanh ra trên mày nữa.* Trong mạng lệnh này, chúng ta cần nhận biết ý Chúa đã định cho cây vả, cũng như cho hết thấy những con người hay là những tổ chức mà cây vả này là bóng, sẽ không bao giờ có thể sanh được trái nữa, điều này có nghĩa là Thần của Đức Giê-hô-va sẽ không bao giờ cung cấp sự sống cho những người đó, những tổ chức đó nữa và như vậy, dầu nó có muốn sanh ra trái cũng chẳng thể nào được, vì ngoài Đức Thánh-Linh ra, người ta chẳng có thể làm được điều gì cả, cũng như muôn vật vậy, nếu Đức Chúa Trời không khứng ban cho chúng điều gì thì tự các vật ấy sẽ chẳng có thể làm chi được, vì Đức Chúa Trời là sự sống của muôn vật.

Giăng 15:1-8: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném**

ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.

Ma-thi-ơ 21:20-22: Môn đồ thấy điều đó, lấy làm kỳ, nói rằng: Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì chẳng những các người làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dầu các người biểu hòn núi nầy rằng: Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được. Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả.

Khi các môn đồ của Chúa Jêsus hỏi Chúa Jêsus về việc tại sao cây vả lại khô héo đi một cách nhanh như vậy, thì chúng ta thấy dường như Chúa Jêsus đã không trả lời thẳng vào câu hỏi của các môn đồ, nhưng Chúa Jêsus đã trả lời các môn đồ của Ngài bằng một sự tỏ ra về sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 33:6-9: Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thấu các nước biển lại thành như đồng, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khấp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kính khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Bài giảng đầu tiên của Chúa Jêsus là nói về Nước Đức Chúa Trời, là bài giảng về sự phục hồi lại quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời cho những người nào hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời để được làm con của Ngài.

Quyền cai trị Nước Đức Chúa Trời ở trong Con một Đức Chúa Trời cũng sẽ được ban cho những người nào tin vào Danh Ngài và quyền của sự cai trị đó được Chúa Jêsus phán cho các môn đồ của Ngài, như Ngài đã phán với Phi-e-rơ: Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá nầy, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. (Ma-thi-ơ 16:18-19)

Khi Đức Chúa Jêsus phán với gió và biển thì ngay lập tức những sự đó liền vâng theo Lời Ngài.

Ma-thi-ơ 8:26-27: Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin kia, cớ sao các người sợ? Ngài bèn đứng dậy, quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ. Những người đó lấy làm lạ, nói rằng: Người nầy là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người?

Khi Đức Chúa Jêsus phán với ma quỷ, chúng liền buông tha những người đã bị chúng ám và những người đó liền được chữa lành. Khi Đức Chúa Jêsus kêu La-xa-rơ ra khỏi mồ mả, ngay lập tức người được sống lại và bước ra khỏi mồ mả.

Các phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm đó đều thuộc dưới quyền cai trị của Nước Đức Chúa Trời mà các quyền phép của sự cai trị đó đều thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Vì thế nên Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì chẳng những các người làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dầu các người biểu hòn núi nầy rằng: Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được. Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả.

Đức Chúa Jêsus đã nhắc cho các môn đồ của Ngài và cũng là cho hết thấy những người sẽ được Ngài gọi làm tôi tớ Ngài về một nguyên tắc, đó là: Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả.

Chữ **cầu nguyện** được chép trong câu 22 này, đó là chữ  $\pi\rho\omicron\sigma\epsilon\upsilon\chi\eta$  - *proseuche*, số 4335 ra từ chữ  $\pi\rho\omicron\sigma\epsilon\upsilon\chi\omicron\mu\omicron\iota$  - *proseuchomai*, số 4336 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cầu nguyện trong sự thờ phượng, sự khẩn khoản nài xin cách nghiêm túc*;

Chính Chúa Jêsus đã thực hành nguyên tắc của sự cầu nguyện này khi Ngài gọi La-xa-rơ sống lại.

Giăng 11:39-45: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi. Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? Vậy, họ lăn hòn đá

đi. Đức Chúa Jê-sus bèn nhượng mắt lên trời mà rằng: Thừa Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. Tôi biết rõ rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì có đoàn dân nầy đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rô, hãy ra! Người chết đi ra, chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jê-sus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi. Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy sự Đức Chúa Jê-sus làm, bèn tin Ngài.

Trước khi lên thập tự giá và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jê-sus đã thực hành sự cầu nguyện nài xin này với Đức Chúa Cha, cho những người thuộc về Ngài.

Giăng 17:17-24: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Lời cầu nguyện của sự khẩn khẩn nài xin của Đức Chúa Jê-sus Christ là một sự bảo lãnh cho những người thuộc về Ngài và ngày hôm nay chúng ta được biết những lễ thật này cũng chính là nhờ sự cầu nguyện bảo lãnh cách nghiêm túc của Chúa Jê-sus mà Đức Chúa Cha đã chấp nhận ban Nước Đức Chúa Trời cho chúng ta và nhờ đó mà chúng ta được nghe và hiểu ý nghĩa mầu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời.

Câu gốc liên quan đến bài học này:

Thi-Thiên 1:1-6: Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng; Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, sanh bông trái theo thì tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thịnh vượng. Kẻ ác chẳng như vậy đâu; Nhưng chúng nó khác nào rơm rác gió thổi bay đi. Bởi cố ấy kẻ ác chẳng đứng nổi trong ngày đoán xét, tội nhân cũng không được vào hội người công bình. Vì Đức Giê-hô-va biết đường người công bình, song đường kẻ ác rồi bị diệt vong.

VĂN-CHÂU